

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC

Căn cứ Quyết định số 334/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên trường Đại học Y khoa trực thuộc Đại học Huế thành trường Đại học Y - Dược trực thuộc Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ Đại học hệ chính quy;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐT ngày 28/8/2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế;

Theo đề nghị của Lãnh đạo phòng Chính trị và Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy”.

Đính kèm phụ lục nội dung và hướng dẫn đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ năm học 2023-2024. Các hướng dẫn, quy định trước đây trái với Quyết định này đều được bãi bỏ.

Điều 3. Các Trưởng phòng: Chính trị và Công tác sinh viên, Đào tạo đại học; Tổ chức, Hành chính, Thanh tra và Pháp chế; Ban Chấp hành Đoàn TNCSHCM, Hội Sinh viên; các đơn vị liên quan; Ban Cán sự và toàn thể sinh viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, CTCTSV.

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Nguyễn Vũ Quốc Huy

QUY ĐỊNH

Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy

*(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-ĐHYD ngày ... tháng năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy bao gồm: Đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm; phân loại và quy trình đánh giá; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả đánh giá, tổ chức thực hiện.
2. Quy định này áp dụng đối với sinh viên hệ chính quy và liên thông chính quy đang theo học tại Trường.

Điều 2. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện người học

1. Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá được quy định tại văn bản này; đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, và chính xác.
2. Đảm bảo bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của người được đánh giá.

Điều 3. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của từng sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt:
 - a) Ý thức trong học tập.
 - b) Ý thức chấp hành quy định, nội quy, quy chế trong Nhà trường.
 - c) Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội.
 - d) Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng.
 - e) Ý thức, kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong Nhà trường hoặc các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của sinh viên.
2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

Chương II

CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM

Điều 4. Đánh giá về ý thức tham gia học tập

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

a) Ý thức và thái độ trong học tập.

b) Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học.

c) Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi.

d) Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập.

e) Kết quả học tập.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

Điều 5. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

a) Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Bộ Y tế, Đại học Huế.

b) Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế, và quy định khác của Nhà trường.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

Điều 6. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

a) Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao.

b) Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội.

c) Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

Điều 7. Đánh giá về ý thức công dân và quan hệ cộng đồng

1. Các tiêu chí để xác định đánh giá:

a) Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng.

b) Ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng.

c) Có mối quan hệ đúng mực trong cộng đồng; có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người gặp khó khăn, hoạn nạn.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

Điều 8. Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ tổ/lớp, các đoàn thể, tổ chức trong Nhà trường hoặc đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện

1. Các tiêu chí xác định để đánh giá:

a) Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc đối với sinh viên được phân công quản lý tổ /lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong Nhà trường.

b) Kỹ năng quản lý tổ /lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong Nhà trường.

c) Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, Khoa và Nhà trường.

d) Đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm.

Chương III

PHÂN LOẠI KẾT QUẢ VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ

KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 9. Phân loại kết quả rèn luyện

Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu, kém.

1) Từ 90 đến 100 điểm: loại xuất sắc.

2) Từ 80 đến dưới 90 điểm: loại tốt.

3) Từ 65 đến dưới 80 điểm: loại khá.

4) Từ 50 đến dưới 65 điểm: loại trung bình.

5) Từ 35 đến dưới 50 điểm: loại yếu.

6) Dưới 35 điểm: loại kém.

Điều 10. Phân loại để đánh giá

1. Sinh viên bị kỷ luật mức khiển trách ở học kỳ nào thì phân loại giá rèn luyện ở học kỳ đó không được vượt quá loại khá.

2. Sinh viên bị kỷ luật mức cảnh cáo ở học kỳ nào thì phân loại giá rèn luyện ở học kỳ đó không được vượt quá loại trung bình.

3. Sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.

4. Sinh viên bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện kể từ học kỳ quyết định buộc thôi học có hiệu lực.

5. Sinh viên hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học được tiếp tục phân loại, đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp. Việc tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện cho sinh viên được thực hiện tại lớp khóa sau mà sinh viên đang theo học (theo quyết định của Nhà trường).

6. Sinh viên thuộc diện tạm ngừng học hoặc nghỉ học tạm thời thì được bảo lưu kết quả rèn luyện của các kỳ đã đánh giá và sẽ tiếp tục được đánh giá, phân loại kết quả rèn luyện khi trở lại học tập theo quy định.

7. Sinh viên khuyết tật, tàn tật, mồ côi cha mẹ (hoặc cha hoặc mẹ), có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, có xác nhận theo quy định với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì khi phân loại đánh giá kết quả rèn luyện theo nguyên tắc ưu tiên, khuyến khích, cộng điểm sự nỗ lực và tiến bộ của sinh viên tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.

8. Sinh viên chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng hai nhà trường được bảo lưu kết quả rèn luyện của trường cũ khi học tại trường mới và được tiếp tục phân loại đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.

Điều 11. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện phải được thực hiện theo trình tự các bước sau đây:

1. Sinh viên căn cứ vào kết quả rèn luyện của mình trong học kỳ để tự đánh giá theo mức điểm chi tiết theo mẫu do Nhà trường quy định (phụ lục nội dung và hướng dẫn đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên).

2. Tổ chức họp lớp để đánh giá kết quả rèn luyện của mỗi học kỳ theo thông báo của Nhà trường và bắt buộc phải có sự tham dự của Giáo viên chủ nhiệm - Cố vấn học tập lớp. Việc họp lớp do Ban cán sự lớp, phối hợp với Ban chấp hành chi đoàn, Chi hội sinh viên, Cấp ủy, Chi bộ chủ trì tổ chức. Tiến hành xem xét và thông qua mức điểm của từng sinh viên trên cơ sở phải được trên 50% sinh viên tham dự cuộc họp đồng ý. Biên bản họp lớp đánh giá rèn luyện và bảng xếp loại kết quả rèn luyện phải có đầy đủ chữ ký của đại diện Ban cán sự lớp, Ban chấp hành chi đoàn, Chi hội sinh viên, Cấp ủy, Chi bộ (nếu có), Giáo viên chủ nhiệm - Cố vấn học tập lớp. Biên bản và bảng xếp loại kết quả rèn luyện gửi về Phòng Chính trị và Công tác sinh viên (bảng in và file qua địa chỉ email của Phòng) chậm nhất là 03 ngày kể từ ngày tổ chức họp lớp.

4. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp trường họp xét, thống nhất trình Hiệu trưởng xem xét và quyết định công nhận kết quả.

5. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của sinh viên được công bố công khai và thông báo cho sinh viên biết. Trong vòng 20 ngày kể từ ngày công bố công khai, nếu sinh viên không có ý kiến phản hồi, Nhà trường sẽ chính thức ra quyết định công nhận kết quả rèn luyện của sinh viên.

Chương IV

TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Điều 12. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện

1. Hội đồng đánh giá cấp trường: Vào đầu mỗi năm học, Nhà trường ban hành quyết định thành lập Hội đồng đánh giá rèn luyện cấp Trường. Hội đồng đánh giá rèn luyện cấp Trường có nhiệm vụ tổ chức thực hiện đánh giá rèn luyện của sinh viên trong năm học đó theo các quy định hiện hành, tham mưu cho Ban Giám Hiệu Nhà trường xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng sinh viên và được giải tán khi hoàn thành nhiệm vụ.

a) Thành phần Hội đồng cấp trường gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng uỷ quyền.

- Thường trực Hội đồng: Trưởng Phòng Chính trị và Công tác sinh viên.

- Các uỷ viên: Lãnh đạo Phòng Đào tạo đại học, đại diện Đoàn Thanh niên và Hội sinh viên trường.

b) Nhiệm vụ của Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp trường: căn cứ vào các quy định hiện hành và biên bản, kết quả phân loại rèn luyện của các lớp để tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng sinh viên, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

Điều 13. Thời gian đánh giá kết quả rèn luyện

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được tiến hành theo từng học kỳ, năm học và toàn khoá học.

2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết của trường.

3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó và giữ nguyên chữ số thập phân.

4. Điểm rèn luyện của toàn khoá học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của khoá học và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân.

Điều 14. Sử dụng kết quả rèn luyện

1. Kết quả phân loại rèn luyện từng học kỳ, năm học, toàn khoá học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của Nhà trường, được sử dụng làm căn cứ trong việc xét cấp học bổng, xét khen thưởng - kỷ luật, xét thôi học, ngừng học, xét điều kiện thi tốt nghiệp, xét làm luận văn hoặc khóa luận tốt nghiệp, xét tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp.

2. Kết quả rèn luyện của sinh viên theo từng học kỳ, năm học và toàn khoá học được ghi chung vào bảng điểm kết quả học tập và được lưu trong hồ sơ sinh viên trong suốt quá trình học tập tại trường và sau khi tốt nghiệp. Sinh viên có kết quả rèn luyện xuất sắc được nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

3. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện yếu hoặc kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học một năm học ở năm học tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

Điều 15. Quyền khiếu nại

Sinh viên có quyền khiếu nại lên các Phòng, đơn vị chức năng hoặc Hiệu trưởng nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, Nhà trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định hiện hành.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Tổ chức thực hiện

Giao Phòng Chính trị và Công tác sinh viên chủ trì, phối hợp với Phòng Đào tạo Đại học, Ban chấp hành Đoàn TNCSHCM, Hội Sinh viên và các đơn vị liên quan để tổ chức thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên theo đúng quy định.

Quy định này được áp dụng cho sinh viên hệ chính quy và liên thông chính quy kể từ năm học 2023-2024.

Trong quá trình thực hiện, tùy theo tình hình thực tế Nhà trường sẽ bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp theo từng năm học./.

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC

PHỤ LỤC NỘI DUNG VÀ HƯỚNG DẪN
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN
CỦA SINH VIÊN

(Theo Quyết định số: /QĐ-ĐHYD ngày / /2023 của Hiệu trưởng)

Họ và tên:
Ngày sinh: Mã số sinh viên:
Lớp: Ngành:
Loại hình đào tạo: Khóa học:
Học kỳ:..... Năm học:.....
Số điện thoại: Địa chỉ email:.....

HUẾ, 202....

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

NỘI DUNG VÀ HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ		Điểm tối đa	Điểm <i>(Do sinh viên tự đánh giá)</i>	Điểm <i>(Do tập thể đánh giá)</i>
I	ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC THAM GIA HỌC TẬP	20		
	1. Đi học đầy đủ, đúng giờ, nghiêm túc trong giờ học lý thuyết, thực tập Labo, thực hành LS, trực Bệnh viện, ... - Nếu bị Giáo viên đứng lớp giảng dạy, Chuyên viên phụ trách khối, Giáo viên Chủ nhiệm - Cố vấn Học tập lớp nhắc nhở 1 lần trừ 1 điểm	5		
	2. Được thưởng về điểm học tập			
	- Nếu điểm TBCHT đạt từ 2,00 - 2,49 (Trung bình)	2 điểm	5	
	- Nếu điểm TBCHT đạt từ 2,50 - 3,19 (Khá)	3 điểm		
	- Nếu điểm TBCHT đạt từ 3,20 - 3,59 (Giỏi)	4 điểm		
	- Nếu điểm TBCHT đạt từ 3,60 - 4,00 (Xuất sắc)	5 điểm		
	3. Có tinh thần vượt khó trong học tập	3		
	4. Thực hiện nghiêm túc các quy định, quy chế thi và kiểm tra (Không bị nhắc nhở hoặc bị kỷ luật vì vi phạm các quy chế thi kiểm tra trong suốt học kỳ)	5		
	5. Có ý thức tham gia các CLB học tập, hoạt động học tập hoặc tham gia thực hiện các đề tài Nghiên cứu khoa học:		2	
- Thành viên mỗi CLB học tập được tính 1 điểm				
- Thành viên mỗi đề tài NCKH đã được nghiệm thu được tính 1 điểm				
- Chủ đề tài NCKH đã được nghiệm thu được tính 2 điểm				
- Tham gia hội nghị, hội thảo về học tập, NCKH được tính tối đa 1 điểm (không tính điều động của Nhà trường)				
Cộng mục I				
II	ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC CHẤP HÀNH NỘI QUY, QUY CHẾ, QUY ĐỊNH TRONG NHÀ TRƯỜNG	25		
	1. Thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo, quy chế của Đại học Huế và của Bộ - Ngành. - Nếu vi phạm 1 lần trừ 1 điểm	5		
	2. Thực hiện tốt nội quy, quy chế, quy định của Trường; tham gia lao động, thực hiện tiết kiệm, bảo vệ của công - Nếu vi phạm 1 lần trừ 1 điểm	5		
	3. Thực hiện tốt nội quy, quy chế ngoại trú hoặc nội trú (Khai báo đầy đủ khi đăng ký hoặc thay đổi địa chỉ nội/ngoại trú, không vi phạm về an ninh trật tự và các quy định nơi cư trú)	5		
	4. Đóng học phí đầy đủ, đúng thời gian quy định	5		
	5. Tham gia đóng Bảo hiểm y tế đầy đủ, đúng thời gian quy định	5		
	Cộng mục II			
III	ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ, XÃ HỘI, VĂN HOÁ, VĂN NGHỆ, THỂ THAO, PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM VÀ CÁC TỆ NẠN XÃ HỘI	20		
	1. Tham gia đầy đủ các hoạt động chính trị, xã hội, sinh hoạt của tập thể lớp, Chi hội, Chi đoàn, Chi bộ trở lên tổ chức - Bỏ sinh hoạt 1 buổi không lý do trừ 1 điểm	3		

	2. Tham gia, hỗ trợ, cổ vũ các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao của tập thể lớp, Chi hội, Chi đoàn, Chi bộ trở lên tổ chức	3		
	3. Tích cực tuyên truyền, tham gia các hoạt động phòng chống tội phạm, các tệ nạn xã hội và bản thân không có vi phạm	3		
	4. Tham gia đầy đủ và có kết quả Tuần sinh hoạt công dân - học sinh, sinh viên đầu năm học (Có ý thức học tập tốt, hoàn thành đủ thời gian học tập và làm bài thu hoạch đạt yêu cầu)	5		
	5. Tham gia các Đội, CLB văn hóa, văn nghệ, thể thao, công tác xã hội, các hoạt động tình nguyện:	5		
	- Tham gia mỗi Đội, CLB văn hóa, văn nghệ, thể thao, tình nguyện hoặc hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội thuộc Trường được tính là 1 điểm			
	- Tham gia mỗi lần hiến máu tình nguyện được tính 2 điểm			
	6. Được điều động và tham gia tích cực các hoạt động ngoại khóa do Nhà trường tổ chức, điều động - Nếu được Nhà trường điều động mà không tham gia (không lý do) thì trừ 1 điểm	1		
	Cộng mục III			
IV	ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC CÔNG DÂN TRONG QUAN HỆ CỘNG ĐỒNG	25		
	1. Chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước	5		
	2. Tích cực tham gia tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước	5		
	3. Tích cực tham gia thực hiện giữ gìn trật tự an toàn giao thông, an toàn xã hội; giữ gìn vệ sinh môi trường xanh, sạch, đẹp	5		
	4. Có mối quan hệ đúng mức với thầy cô giáo, cán bộ Nhà trường, bệnh viện và bệnh nhân	4		
	5. Có mối quan hệ tốt trong lớp, trong trường; có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ bạn bè trong học tập, trong khó khăn; không gây mất đoàn kết, bản thân có ảnh hưởng tích cực đối với tập thể	5		
	6. Được biểu dương khen thưởng về tham gia giữ gìn trật tự an toàn xã hội hoặc có thành tích đấu tranh bảo vệ pháp luật, hoặc có hành vi giúp người, cứu người từ cấp Trường trở lên	1		
	Cộng mục IV			
V	ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC VÀ KẾT QUẢ KHI THAM GIA CÔNG TÁC CÁN BỘ LỚP, CÁC ĐOÀN THỂ TỔ CHỨC TRONG NHÀ TRƯỜNG HOẶC ĐẠT ĐƯỢC THÀNH TÍCH ĐẶC BIỆT TRONG HỌC TẬP, RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN	10		
	1. Sinh viên tham gia công tác cán bộ lớp (Điểm được tính là điểm của vai trò phụ trách cao nhất)	10		
	- Lớp trưởng, Lớp phó học tập, Lớp phó đời sống, Bí thư chi đoàn, Chi hội trưởng		0-10 điểm	
	- Phó Bí thư chi đoàn, Chi hội phó		0-8 điểm	
	- Tổ trưởng, Trưởng nhóm học tập		0-5 điểm	
	- Tổ phó, ủy viên BCH chi đoàn, chi hội sinh viên		0-3 điểm	
2. Sinh viên tham gia công tác Đảng, Đoàn thể, tổ chức, đội nhóm, câu lạc bộ trong Nhà trường (Điểm được tính là điểm của vai trò phụ trách cao nhất)	10			

- <i>Cấp ủy chi bộ sinh viên; Ủy viên BCH Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên trường; Đội trưởng đội nhóm sinh viên; Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm các CLB</i>	<i>0-10 điểm</i>		
- <i>Đội phó đội nhóm sinh viên</i>	<i>0-8 điểm</i>		
- <i>Ban điều hành các CLB, đội nhóm</i>	<i>0-5 điểm</i>		
3. Sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện (Sinh viên nhận được nhiều khen thưởng, danh hiệu được tính ở cấp khen cao nhất; trường hợp đạt từ 2 khen thưởng tính ở cấp cao nhất được cộng thêm 1 điểm cho mỗi khen thưởng)			
- <i>Giải thưởng, bằng khen, giấy khen, danh hiệu cấp Trung ương (Chính phủ, Bộ, TU Đoàn, TU Hội)</i>	<i>10 điểm</i>	10	
- <i>Giải thưởng, bằng khen, giấy khen, danh hiệu cấp Tỉnh (Tỉnh đoàn hoặc các Cơ quan cấp tỉnh cấp)</i>	<i>8 điểm</i>		
- <i>Giải thưởng, bằng khen, giấy khen, danh hiệu cấp Đại học Huế (Giám đốc, Đoàn TN, Hội SV ĐH Huế)</i>	<i>6 điểm</i>		
- <i>Giải thưởng, bằng khen, giấy khen cấp trường, BCH Đoàn TN, Hội sinh viên, và các tổ chức đoàn thể trực thuộc Trường</i>	<i>4 điểm</i>		
- <i>Giấy chứng nhận tích cực và tham gia hiệu quả các hoạt động câu lạc bộ</i>	<i>2 điểm</i>		
- <i>Danh hiệu cấp trường:</i> + <i>Đạt danh hiệu sinh viên 5 Tốt</i> + <i>Đạt danh hiệu sinh viên 3 Tốt</i>	<i>4 điểm</i> <i>3 điểm</i>		
Cộng mục V			
Tổng cộng			
Phân loại kết quả rèn luyện 1) Từ 90 đến 100 điểm: Loại xuất sắc 2) Từ 80 đến dưới 90 điểm: Loại tốt 3) Từ 65 đến dưới 80 điểm: Loại khá 4) Từ 50 đến dưới 65 điểm: Loại trung bình 5) Từ 35 đến dưới 50 điểm: Loại yếu 6) Dưới 35 điểm: Loại kém			

- Điểm kết luận của Hội đồng đánh giá cấp Trường: điểm (Bằng chữ:)
- Điểm rèn luyện:Xếp hạng:

Chữ ký của sinh viên

GVCN-CVHT lớp

Hội đồng cấp trường